

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 19-4-2023  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Thùy

Ông Hà Thanh Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1972 (xin vắng).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Trại Lưới A, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C.

*Bị đơn:* Ông Hồ Trung N, sinh năm 1963 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày yêu cầu:**

- Về hôn nhân: Vào năm 1994 bà H có tìm hiểu và tiến đến hôn nhân với ông N. Hôn nhân có tổ chức lễ thành hôn theo phong tục, tập quán địa phương nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông N không lo làm ăn mà

thường hay đi nhậu, đánh đập bà H. Vợ chồng bà H sống ly thân từ đầu năm 2009 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng bà cũng không hàn gắn hôn nhân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên bà Phan Thị H yêu cầu ly hôn với ông Hồ Trung N.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên:

+ Hồ Ngọc Chân, sinh năm 1994 (nữ);

+ Hồ Ngọc Châu, sinh năm 2000 (nữ).

Các con đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Trung N trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà H yêu cầu ly hôn thì ông N đồng ý ly hôn vì không còn tâm đầu ý hợp, vợ chồng ông cũng đã quyết định sống ly thân để giải thoát cho nhau từ năm 2009 đến nay.

- Về con chung: Có 02 người con tên:

+ Hồ Ngọc Chân, sinh năm 1994 (nữ);

+ Hồ Ngọc Châu, sinh năm 2000 (nữ).

Các con đã trưởng thành nên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:* Bà Phan Thị H và ông Hồ Trung N vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Phan Thị H yêu cầu ly hôn với ông Hồ Trung N, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; ông N cư trú tại khóm 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Phan Thị H và ông Hồ Trung N có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu này của bà H, ông N là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Phan Thị H và ông Hồ Trung N chung sống như vợ chồng vào năm 1994, hôn nhân có tổ chức lễ cưới, gả theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay vẫn không lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do ông N không chăm lo làm ăn xây dựng gia đình. Vợ chồng bà H sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Qua yêu cầu ly hôn của bà H thì ông N đồng ý ly hôn vì hôn nhân không còn hạnh phúc.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc bà H và ông N chung sống với nhau mà không đi đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của bà H và ông N không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị H và ông Hồ Trung N.

- Về con chung: Có 02 người con tên:

+ Hồ Ngọc Chân, sinh năm 1994 (nữ);

+ Hồ Ngọc Châu, sinh năm 2000 (nữ).

Các người con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự: *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, bà H phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà H được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 147, 220, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị H và ông Hồ Trung N.

- Về con chung: Có 02 người con tên:

+ Hồ Ngọc Chân, sinh năm 1994 (nữ);

+ Hồ Ngọc Châu, sinh năm 2000 (nữ).

Các người con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20 tháng 02 năm 2023, bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015987 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, bà H không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Hồng Ngân**